

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2014

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của ngành, địa phương.

a) Các hình thức đã thực hiện quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Ngày 25/12/2013, UBND huyện ban hành Quyết định số 3073/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

- Ngày 31/12/2013, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập và Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao cho 150 người thuộc đối tượng là lãnh đạo UBND huyện; lãnh đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện; thành viên Hội đồng PHPBGDPL huyện và Tổ thư ký; Báo cáo viên pháp luật huyện và Lãnh đạo UBND, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc VN, cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn.

- Ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 về việc ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014 để triển khai các Nghị quyết của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 về Chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện năm 2014.

- Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014, UBND huyện có Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 về việc ban hành Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2014 trên địa bàn huyện; Quyết định 474/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 về việc ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/4/2014 về thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016" trên địa bàn huyện; Quyết định 2982/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai phổ biến Luật Đất đai và Luật Tiếp công dân trên địa bàn huyện.

Trong năm 2014, Thanh tra huyện đã phối hợp phòng Tư pháp tổ chức tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng và Luật Tiếp công dân theo kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt.

Thanh tra huyện, Hội Luật gia huyện, Hội Nông dân và Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã phối hợp cùng với các tổ chức, đơn vị có liên quan trợ giúp pháp lý lưu động các xã Phước Hòa, Phước Hưng, Phước Quang, Phước Thắng cho 700 cán bộ hội đoàn thể và nhân dân trong đó có đối tượng chính sách, gia đình nghèo có nhu cầu tìm hiểu pháp luật các luật. Qua đó đã giải thích trực tiếp cho nhân dân biết các quyền và nghĩa vụ liên quan quy định trong các luật như: Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Dân quân tự vệ và Luật Nghĩa vụ quân sự

- Hội LHPN huyện phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức 02 đêm giao lưu văn nghệ, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Biển Việt Nam...cho 4 xã Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Hòa và Phước Nghĩa cho hơn 500 cán bộ hội viên phụ nữ và nhân dân.

- Phòng Tư pháp huyện phối hợp với Thanh tra huyện, phòng Tài nguyên Môi trường huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân và Luật Đất đai 2013 cho 60 đối tượng là cán bộ, nhân dân xã Phước Thành.

- Tiếp tục chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện và các xã, thị trấn tuyên truyền trên sóng phát thanh kết hợp trong chuyên mục pháp luật về chủ trương, chính sách pháp luật phòng, chống tham nhũng ở huyện 04 lần/tháng và ở xã 04 buổi/tháng, không tính Đài Truyền thanh xã tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện theo chỉ đạo của Huyện ủy tại Văn số 362-CV/HU ngày 15/4/2014 v/v tăng cường phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng chống tham nhũng.

Trong năm 2014, UBND huyện đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành: Văn bản số 1020/UBND-NV ngày 23/12/2013 V/v tổ chức thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2013 và Văn bản số 17/UBND-TC ngày 16/01/2014 quy định về quản lý, sử dụng biên lai thu phí, lệ phí và các khoản thu khác tại các đơn vị; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2014; Văn bản số 511/UBND-TC ngày 03/7/2014 về tăng cường thực hiện các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2014; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/8/2014 về việc tiếp tục tăng cường thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Văn bản số 713/UBND-NV ngày 04/9/2014 V/v đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tình hình tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện có kế hoạch thực hiện tốt chương trình công tác phòng, chống tham nhũng năm 2014 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2843/QĐ-UBND, ngày 02/12/2013 tại UBND xã Phước Hòa và UBND thị trấn Diêu Trì theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2012/TT-TTCP ngày 13/7/2012 của Thanh tra Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

a) Công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện Văn bản số 1019/UBND-NV, ngày 23/12/2014 của UBND huyện về việc hướng dẫn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan và Hội nghị người lao động trong Công ty cổ phần, công ty TNHH năm 2014 theo đúng quy định tại Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 của Chính phủ; Quyết định số 263/QĐ-CTUBND ngày 14/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

- UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện triển khai thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí theo Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1464/QĐ-CTUBND ngày 19/7/2012 về việc Quy định công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tiếp tục duy trì thực hiện công khai quy trình thủ tục hành chính trong các lĩnh vực trên Trang thông tin điện tử (website) của huyện để công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thủ tục hành chính; giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí và thuận lợi hơn trong quá trình thủ tục hành chính tại địa phương.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2008/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp; triển khai thực hiện tốt Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2014 và văn bản chỉ đạo, điều hành thu chi ngân sách gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện đã quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng tinh thần Quyết định. Qua phân công theo dõi, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tặng quà, nhận quà không đúng quy định. Trong năm 2014 chưa phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu vi phạm.

c) Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương tại Văn bản số 106/UBND-HC ngày 29/02/2008; Quyết định số 1559/QĐ-CTUBND, ngày 30/7/2012 của UBND huyện về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện theo tinh thần Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

Trong năm 2014, đã thực hiện bổ nhiệm 04 đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện (*Văn phòng HĐND&UBND huyện: 02 (trong đó 01 đồng chí chuyển sang Trung tâm Phát triển quỹ đất); Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện: 01; Phòng LĐ -TB&XH huyện: 01, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện: 01*).

đ) Việc thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Huyện ủy Tuy Phước đã ban hành Công văn số 334-CV/HU ngày 19/02/2014 yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiến hành triển khai thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập năm 2013.

UBND huyện đã tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập. Ngày 23/12/2013 UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1020/UBND-NV về việc tổ chức thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2013; văn bản số 713/UBND-NV ngày 04/9/2014 V/v đơn đốc nhắc nhở việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, kết quả đạt được như sau:

Tổng số người phải kê khai: 460; đã kê khai: 460; chưa kê khai: 0, trong đó:

Chưa có trường hợp nào phải tiến hành kiểm tra, xác minh về việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

e) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách.

Trong năm 2014 chưa phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính, việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.

UBND huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc huyện triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính huyện năm 2014; Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã triển khai áp dụng ISO là 13 cơ quan, đơn vị. Trong đó có 12 phòng, ban chuyên môn huyện và 01 đơn vị cấp xã.

Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện tiếp tục thực hiện trả tiền lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý sai phạm qua công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể như sau:

a) Qua công tác kiểm tra.

- Công tác an sinh xã hội thuộc lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội:

Qua kiểm tra 04 cuộc/04 đơn vị về công tác quản lý, thực hiện các chế độ chính sách thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (*Tại thị trấn Diêu Trì, xã Phước Thắng, Phước Thành và Phước Quang*) phát hiện sai phạm trong việc quản lý, theo dõi đối tượng từ trần, giải quyết chế độ mai táng phí để báo cáo ra quyết định cắt giảm chưa kịp thời, dẫn đến phải thu hồi số tiền đã chi trả sai 01 đối tượng, số tiền 360.000 đồng. Đã kịp thời phát hiện khắc phục chi sai 01 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, thu hồi số tiền 360.000 đồng. Số tiền qua kiểm tra phát hiện sai phạm đã thu hồi nộp đủ vào ngân sách nhà nước.

b) Qua hoạt động thanh tra.

Đã tiến hành thanh tra kinh tế - xã hội 01 cuộc/01 đơn vị phát hiện sai phạm ở các khâu khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công công trình xây dựng cơ bản. Qua thanh tra phát hiện sai phạm số tiền 232.225.000 đồng, đã thu hồi nộp đủ vào ngân sách

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong năm qua đã tiến hành thanh tra 02 cuộc/02 đơn vị (thị trấn Diêu Trì và xã Phước Hòa) về việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các đơn vị được thanh tra đã quan tâm việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, qua thanh tra chưa phát hiện tập thể, cá nhân có hành vi tham nhũng.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra cũng đã chấn chỉnh một số vấn đề còn tồn tại trong việc phòng ngừa, chống tham nhũng tại các đơn vị như: Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng còn hạn chế, một số đơn vị, bộ phận triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả, chưa chấp hành tốt chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trên địa bàn huyện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về nội dung Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục phổ biến quán triệt cho cán bộ, nhân dân Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ, đặc biệt chú trọng về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, nhất là vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của các Cấp ủy đảng; nâng cao trách nhiệm, năng lực, hiệu quả hoạt động, quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước; cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phòng, chống tham nhũng; đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận; doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, các Ban thanh tra nhân dân và của công dân trong việc giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhóm giải pháp đã đề ra trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Chính phủ bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trong đó tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, đẩy mạnh xử lý những vụ việc tham nhũng nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân; rà soát, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tăng cường tính công khai minh bạch trong những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình, kế hoạch hành động của Huyện ủy, UBND huyện thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 62-KH/HU ngày 12/02/2014 của Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Các cấp, các ngành của huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp tình hình thực tiễn nên đã triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền các cấp ở địa phương.

Nhận định hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Muốn làm tốt công tác phòng chống tham nhũng cần sự tham gia của cả hệ thống chính trị và nhân dân, mỗi một cá nhân, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phát huy vai trò trong công tác PCTN.

2. Đánh giá công tác phòng chống, tham nhũng

Với việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; bồi thường giải phóng mặt bằng, trong mua sắm công, quản lý dự án đầu tư xây dựng; công khai, minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất; hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; trong công tác tổ chức, cán bộ; việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của các cơ quan, tổ chức, đơn vị góp phần rất lớn trong công tác phòng ngừa tham nhũng xảy ra.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã quan tâm đến việc triển khai các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Cán bộ, công chức, viên chức có chuyên biến tích cực hơn trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Chỉ đạo các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, tổ chức chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian đến dễ xảy ra trên các lĩnh vực bồi thường giải phóng mặt bằng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng, mua sắm tài sản công, tài chính... Các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2015

Để xác định phương hướng, nhiệm vụ làm tốt công tác PCTN trên địa bàn huyện, trong năm 2015, UBND huyện tập trung chỉ đạo, thực hiện những vấn đề sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 62-KH/HU ngày 12/02/2014 của Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng Tư pháp huyện, Hội đồng PHPBGDPL huyện lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/4/2014 về thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016" trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014, Luật Đất đai 2013.

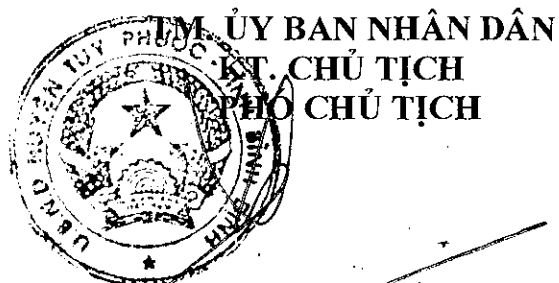
- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, nâng cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1464/QĐ-CTUBND ngày 19/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc Quy định công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

Trên đây là tình hình thực hiện và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2014 của UBND huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.



Trần Hữu Lộc

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2014

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2013 đến 31/10/2014)

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	-
2	Số văn bản sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	6
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt CB,CC,VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Người	1.410
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	lớp	8
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		-
6	Số đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	đơn vị	
a	Xã, phường, thị trấn	đơn vị	
b	Các phòng ban chuyên môn	đơn vị	
c	Đơn vị sự nghiệp	đơn vị	
d	Các chi cục, đơn vị trực thuộc khác	đơn vị	
7	Số đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	đơn vị	
a	Xã, phường, thị trấn	đơn vị	
b	Các phòng ban chuyên môn	đơn vị	
c	Đơn vị sự nghiệp	đơn vị	
d	Các chi cục, đơn vị trực thuộc khác	đơn vị	
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới theo thẩm quyền	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị về vi phạm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Tr.đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Đơn vị	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp được bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức đã chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập		
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực		
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu (và cấp phó) bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu (và cấp phó) đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
26	Số người đứng đầu (và cấp phó) đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
	Hình thức đã bị xử lý : + Khiển trách	Người	
	+ Cảnh cáo	Người	
	+ Cách chức	Người	
	Theo cấp quản lý: + Ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, sở và tương đương	Người	
	+ Ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã, phòng ban và tương đương	Người	
	+ Ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số đơn vị đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	Đơn vị	13
28	Tỷ lệ số đơn vị đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị	Đơn	
	Trong đó: + Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, sở	Đơn	
	+ Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, phường, thị trấn và tương đương	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
	Trong đó: + Cấp huyện, sở đã giải quyết	Đơn	
	+ Cấp xã, phường, thị trấn và tương đương đã giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng công an phát hiện, khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã được đưa ra xét xử trong kỳ	Vụ	
40	Số đối tượng tham nhũng bị kết án tham nhũng	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng;	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
	Trong đó: + Khiển trách;	Người	
	+ Cảnh cáo;	Người	
	+ Hạ bậc lương;	Người	
	+ Cách chức;	Người	
	+ Buộc thôi việc;	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Giá trị tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	
50	Đất đai	m2	
	Giá trị tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	
52	Đất đai	m2	
	Giá trị tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
53	Bảng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	
54	Đất đai	m2	
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù		
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó		
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Tuy Phước, ngàytháng 11 năm 2014



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc